



1 Nhận dạng hóa chất

- Phân loại sản phẩm
- Tên giao dịch **GCMS Tuning Standard - Perfluorotributylamine (1 x 0.5mL)**
- Mã giao dịch: 05971-60571
- Mã CAS:
311-89-7
- Số EC:
206-223-1
- Các trường hợp được dùng chất, hỗn hợp này và các trường hợp chống chỉ định
Reagents and Standards for Analytical Chemical Laboratory Use
- Thông tin chi tiết của các nhà cung cấp các bảng dữ liệu an toàn
- Nhà sản xuất / Nhà phân phối:
Agilent Technologies, Inc.
5301 Stevens Creek Blvd.
Santa Clara, CA 95051 USA
- Các thông tin chi tiết có thể tìm thấy ở:
Telephone: 800-227-9770
e-mail: pdl-msds_author@agilent.com
- Số điện thoại khẩn cấp: CHEMTREC®:+(84)-444581771

2 Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

- Phân loại chất và hỗn hợp



Kích ứng da 2 H315 Gây kích ứng da.

Kích ứng mắt 2 A H319 Gây kích ứng nghiêm trọng cho mắt.

- Các phần tử nhãn hiệu
- Các yếu tố trên nhãn GHS Chất này được xếp loại và ghi nhãn theo quy định của GHS
- Các hình biểu thị sự nguy hiểm



GHS07

- Từ chỉ dấu hiệu Cảnh báo
- Các hướng dẫn về các nguy hiểm
Gây kích ứng da.
Gây kích ứng nghiêm trọng cho mắt.
- Các hướng dẫn an toàn
Nếu việc tư vấn của bác sĩ là cần thiết thì hãy cầm theo hộp sản phẩm hoặc nhãn mác ở tay.
Để xa tầm tay trẻ em.
Hãy đọc nhãn mác trước khi sử dụng.
Rửa sạch sau khi xử lý.
Đeo dụng cụ bảo vệ mắt/mặt.
Nếu tiếp xúc với da, rửa bằng nhiều nước
Việc chữa trị cụ thể (xem trên nhãn mác).
NẾU DÍNH MẮT: Rửa thật cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu có và nếu dễ làm.
Sau đó tiếp tục rửa
Nếu bị kích ứng da: xin thông tin tư vấn hay lưu ý về y tế

(Xem tiếp ở trang 2)



Tên giao dịch GCMS Tuning Standard - Perfluorotributylamine (1 x 0.5mL)

(Xem tiếp ở trang 1)

Cởi bỏ tất cả quần áo nhiễm bẩn ngay lập tức và giặt sạch trước khi sử dụng lại
Nếu mắt vẫn bị kích ứng: Hãy xin chỉ dẫn của bác sĩ/thận trọng.

- **Các dấu hiệu nguy hiểm khác:**
- **Kết quả của đánh giá PBT và vPvB Results**
- **PBT:** Không được áp dụng
- **vPvB:** Không được áp dụng

3 Thông tin về thành phần các chất

- **Mô tả tính chất hóa học: Chất**
- **Mô tả mã CAS**
311-89-7 perfluorotributylamine
- **Mã nhận biết**
- **Số EC:** 206-223-1

4 Đặc tính lý, hóa của hóa chất

- **Mô tả về các biện pháp sơ cứu**
- **Hướng dẫn chung:** Ngay lập tức loại bỏ quần áo bị vấy bẩn bởi sản phẩm
- **Sau khi hít vào:**
Trong trường hợp người bệnh bất tỉnh giữ bệnh nhân ở vị trí nằm nghiêng và chuyển đi.
- **Sau khi tiếp xúc với da:** Rửa ngay và thật sạch với nước và xà phòng
- **Sau khi tiếp xúc với mắt:**
Mở mắt và rửa dưới vòi nước trong vài phút, nếu không thấy đỡ thì phải gọi cho bác sĩ ngay
- **Sau khi nuốt phải:** Nếu triệu chứng không giảm thì phải xin tư vấn của bác sĩ
- **Thông tin dành cho bác sĩ:**
- **Những triệu chứng và tác dụng cấp và chậm quan trọng nhất:**
Không có thông tin liên quan nào khác
- **Các chỉ dẫn về sự giúp đỡ tức thời của bác sĩ và trợ giúp đặc biệt**
Không có thêm thông tin liên quan

5 Mức độ ổn định và khả năng hoạt động của hóa chất

- **Các phương tiện chữa cháy**
- **Các giải pháp chữa cháy thích hợp**
Use Sử dụng phương pháp chữa cháy phù hợp với điều kiện môi trường xung quanh
- **Những nguy cơ gây cháy từ các chất hoặc hỗn hợp** Không có thêm thông tin liên quan
- **Hướng dẫn trong trường hợp chữa cháy**
- **Các thiết bị bảo vệ** Không cần đến những biện pháp đặc biệt

6 Thông tin về độc tính

- **Các biện pháp phòng ngừa cá nhân, thiết bị bảo hộ và thủ tục khẩn cấp** Không yêu cầu
- **Các biện pháp bảo vệ môi trường**
Ngăn không cho tràn vào hệ thống nước thải, nước mặt hay nước ngầm
- **Các phương pháp và nguyên liệu dùng cho việc ngăn chặn và làm sạch**
Có thể ngấm vào vật liệu giữ chất lỏng (cát, diatomite, vữa axit, vữa thường, mùn cưa)
Loại bỏ vật liệu bị ô nhiễm theo quy định về chất thải tại mục 13
Đảm bảo thoáng khí

(Xem tiếp ở trang 3)



Ngày in 2018.05.18

Số phiên bản 2

Sửa lại: 2018.04.02

Tên giao dịch GCMS Tuning Standard - Perfluorotributylamine (1 x 0.5mL)

(Xem tiếp ở trang 2)

- **Liên hệ đến các phần khác**
- Xem phần 7 để biết thông tin về xử lý an toàn
- Xem phần 8 để biết thông tin và thiết bị bảo hộ cá nhân
- Xem phần 13 để biết thông tin về xả thải

7 Thông tin về sinh thái

- **Xử lý**
- **Các biện pháp bảo vệ để xử lý an toàn**
- Đảm bảo nơi làm việc thoáng khí
- Tránh hình thành aerosol
- **Thông tin về các biện pháp chống cháy**, Không có yêu cầu về biện pháp đặc biệt
- **Điều kiện cho việc lưu trữ an toàn, bao gồm cả sự không tương thích**
- **Lưu trữ:**
- **Yêu cầu đối với phòng chứa và dụng cụ chứa** Không có yêu cầu đặc biệt nào
- **Thông tin về lưu trữ đối với một cơ sở lưu trữ thông thường** Không yêu cầu
- **Thông tin thêm về điều kiện lưu trữ** Đậy kín bình chứa
- **Tác dụng của sản phẩm** Không có thêm thông tin liên quan

8 Biện pháp sơ cứu về y tế

- **Thông tin thêm về thiết kế các phương tiện kỹ thuật** Không có thêm dữ liệu; xem mục 7
- **Các thông số điều khiển**
- **Các thành phần với giá trị giới hạn cần được yêu cầu giám sát tại nơi làm việc** Không yêu cầu
- **Thông tin bổ sung** Danh sách có hiệu lực trong suốt quá trình thực hiện được sử dụng làm cơ sở
- **Kiểm soát các tình huống nguy hiểm**
- **Các thiết bị an toàn cá nhân**
- **Các biện pháp bảo vệ và vệ sinh tổng thể**
- Tránh xa thực phẩm, đồ uống và đồ ăn cho vật nuôi
- Loại bỏ ngay lập tức tất cả quần áo bị nhiễm bẩn
- rửa tay trước giờ nghỉ và cuối giờ làm
- Tránh tiếp xúc với mắt và da
- **Bảo vệ đường hô hấp:**
- Khi được sử dụng theo dự tính với các thiết bị Agilent, việc sử dụng sản phẩm trong điều kiện phòng thí nghiệm bình thường và với thông lệ tiêu chuẩn không dẫn đến tiếp xúc nhiều với không khí và do đó không cần bảo vệ hô hấp.
- Trong điều kiện khẩn cấp khi hô hấp được cho là cần thiết, hãy sử dụng thiết bị NIOSH hoặc thiết bị được phê duyệt tương đương có hộp khí hữu cơ hoặc axit.
- **Bảo vệ tay**
- Mặc dù không được khuyến nghị cho tiếp xúc liên tục với hóa chất hoặc cho làm sạch, găng tay ni-trin có độ dày 0,28-0,33mm được khuyến nghị cho sử dụng thông thường.
- Thời gian thẩm thấu là 1 giờ.
- Để dọn sạch chỗ tràn khi có tiếp xúc trực tiếp với hóa chất, khuyến nghị sử dụng găng tay cao su butin có độ dày 0,30-0,38mm với thời gian thẩm thấu hơn 4 giờ. Nên tuân thủ khuyến nghị của nhà cung cấp.
- **Chất liệu của găng tay**
- Đối với sử dụng thông thường:
- cao su ni-trin, có độ dày 0,28-0,33 mm
- Khi tiếp xúc trực tiếp với hóa chất:
- cao su bu-tin, có độ dày 0,30-0,38 mm

(Xem tiếp ở trang 4)



Ngày in 2018.05.18

Số phiên bản 2

Sửa lại: 2018.04.02

Tên giao dịch GCMS Tuning Standard - Perfluorotributylamine (1 x 0.5mL)

(Xem tiếp ở trang 3)

Việc lựa chọn găng tay phù hợp không chỉ phụ thuộc vào chất liệu, mà còn về nhãn hiệu hơn và chất lượng và rất đa dạng về nhà sản xuất

· Thời gian xâm nhập của găng tay vật liệu

Đối với sử dụng thông thường:

cao su ni-trin:

1 giờ

Khi tiếp xúc trực tiếp với hóa chất:

cao su bu-tin:

> 4 giờ

· Bảo vệ mắt Eye


Kính bảo hộ dán kín

9 Biện pháp xử lý khi có hoả hoạn
· Thông tin về tính chất vật lý và hóa học cơ bản
· Thông tin tổng quát
· Diện mạo:

Hình thức::

Chất lỏng

Màu:

Không màu

· Mùi:

Không mùi

· Ngưỡng mùi:

Không xác định.

· Độ pH:

Không xác định.

· Thay đổi trong điều kiện

Điểm tan / Phạm vi tan

-52 °C

Điểm sôi / Phạm vi sôi

177 °C

· Điểm bay hơi:

Không thể áp dụng.

· Tính dễ cháy (rắn, khí):

Không thể áp dụng.

· Nhiệt độ phân hủy:

Không xác định.

· Tự cháy:

Không xác định.

· Nguy hiểm do cháy nổ:

Sản phẩm không có nguy cơ cháy nổ

· Giới hạn nổ:

Dưới:

Không xác định

Trên:

Không xác định.

· Áp lực hơi::

Không xác định.

· Mật độ tại 20 °C:

1.88 g/cm³

· Mật độ tương đối:

Không xác định.

· Mật độ của hơi:

Không xác định.

· Tỷ lệ bay hơi:

Không xác định.

· Độ hòa tan trong / Độ hòa trộn với:

Nước:

Không thể hoặc khó trộn lẫn.

· Sự phân biệt hệ số (n-octanol / Nước): Không xác định.

(Xem tiếp ở trang 5)



Ngày in 2018.05.18

Số phiên bản 2

Sửa lại: 2018.04.02

Tên giao dịch GCMS Tuning Standard - Perfluorotributylamine (1 x 0.5mL)

(Xem tiếp ở trang 4)

· Độ nhớt:	
Động	Không xác định.
Tĩnh	Không xác định.
· Thành phần dung môi:	
Dung môi hữu cơ:	100.0 %
VOC (EC):	100.00 %
Thành phần chất rắn:	0.0 %
· Thông tin khác:	Không có thông tin chi tiết tương ứng

10 Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

- **Phản ứng:** Không có thêm thông tin liên quan
- **Sự ổn định hóa học:**
- **Phân hủy nhiệt / Điều kiện cần tránh::** Không phân hủy nếu được sử dụng theo tiêu chuẩn.
- **Khả năng phản ứng nguy hiểm:** Chưa có phản ứng nguy hiểm nào được biết tới.
- **Các điều kiện cần tránh:** Không có thêm thông tin liên quan
- **Vật liệu không tương thích:** Không có thêm thông tin liên quan.
- **Sản phẩm phân hủy nguy hiểm:** Chưa có sản phẩm phân hủy nào được biết đến.

11 Yêu cầu về cất giữ

- **Thông tin về các hiệu ứng độc tính:**
 - **Ngộ độc cấp tính:**
- | |
|--|
| · Phân loại liên quan tới giá trị LD/LC50 |
| 311-89-7 perfluorotributylamine |
| Miêng LD50 >10,000 mg/kg (rat) |
- **Hiệu ứng kích thích sơ cấp:**
 - **Trên da** Kích ứng da và lớp màng nhầy niêm mạc.
 - **Trên mắt:** Tác dụng kích ứng.
 - **Độ nhạy cảm** Không có tác dụng mẫn cảm nào được biết tới.

12 Tác động lên người và yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

- **Độc tính**
- **Thủy sản độc tính:** Không có thêm thông tin liên quan.
- **Sự kiên trì và khả năng nhạc dần:** Không có thêm thông tin liên quan.
- **Hành vi trong các hệ thống môi trường:**
- **Tiềm năng tích lũy sinh học** Không có thêm thông tin liên quan.
- **Tính lưu động trong đất** Không có thêm thông tin liên quan.
- **Bổ sung thông tin sinh thái:**
- **Ghi chú tổng quát:**
Độc hại cho nước loại 2 (quy định của Đức) (Tự đánh giá): có hại cho nước.
Không để sản phẩm tiếp xúc với nước ngầm, nguồn nước hoặc hệ thống nước thải.
Độc hại với nước uống kể cả với số lượng nhỏ thấm vào đất.
- **Kết quả của đánh giá PBT và vPvB**
- **PBT PBT:** Không có khả năng ứng dụng.
- **vPvB vPvB:** Không có khả năng ứng dụng.

(Xem tiếp ở trang 6)



Ngày in 2018.05.18

Số phiên bản 2

Sửa lại: 2018.04.02

Tên giao dịch GCMS Tuning Standard - Perfluorotributylamine (1 x 0.5mL)

- Các hiệu ứng bất lợi Không có thêm thông tin liên quan.

(Xem tiếp ở trang 5)

13 Yêu cầu trong việc thải bỏ

- Phương pháp xử lý chất thải
- Khuyến nghị
Không được xử lý cùng rác thải sinh hoạt. Không được bỏ sản phẩm vào hệ thống nước thải.
- Bao bì bán
- Khuyến nghị: Việc xử lý phải thực hiện theo các quy định của chính quyền.

14 Yêu cầu trong vận chuyển

- Mã LHQ (UN)
- ADR, ADN, IMDG, IATA khoảng trống
- Tên vận chuyển theo quy ước của LHQ
- ADR, ADN, IMDG, IATA khoảng trống
- vận chuyển các lớp học nguy hiểm
- ADR, ADN, IMDG, IATA
- lớp khoảng trống
- Nhóm bao bì
- ADR, IMDG, IATA khoảng trống
- Các môi trường nguy hiểm: Không có khả năng ứng dụng..
- Các biện pháp phòng ngừa đặc biệt cho người sử dụng: Không có khả năng ứng dụng.
- Vận chuyển với số lượng lớn theo Phụ Lục II của MARPOL73/78 và mã IBC Không có khả năng ứng dụng.
- Mẫu chuẩn của LHQ: khoảng trống

15 Quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật phải tuân thủ

- An toàn, sức khỏe và các quy định, pháp luật về môi trường cho các chất và hỗn hợp

- Kho hóa chất và chất hóa học của Philippin

Chất được liệt kê.

- Kho chất hóa học của Australia

Chất được liệt kê.

- Lập kế hoạch cho thuốc và chất độc theo mẫu chuẩn

Chất không được liệt kê.

- Các yếu tố trên nhãn GHS Chất này được xếp loại và ghi nhãn theo quy định của GHS

(Xem tiếp ở trang 7)


Tên giao dịch GCMS Tuning Standard - Perfluorotributylamine (1 x 0.5mL)

(Xem tiếp ở trang 6)

· Các hình biểu thị sự nguy hiểm


GHS07

· Từ chỉ dấu hiệu Cảnh báo
· Các hướng dẫn về các nguy hiểm

Gây kích ứng da.

Gây kích ứng nghiêm trọng cho mắt.

· Các hướng dẫn an toàn

Nếu việc tư vấn của bác sĩ là cần thiết thì hãy cầm theo hộp sản phẩm hoặc nhãn mác ở tay.

Đề xa tầm tay trẻ em.

Hãy đọc nhãn mác trước khi sử dụng.

Rửa sạch sau khi xử lý.

Đeo dụng cụ bảo vệ mắt/mặt.

Nếu tiếp xúc với da, rửa bằng nhiều nước

Việc chữa trị cụ thể (xem trên nhãn mác).

NẾU DÍNH MẮT: Rửa thật cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu có và nếu dễ làm.

Sau đó tiếp tục rửa

Nếu bị kích ứng da: xin thông tin tư vấn hay lưu ý về y tế

Cởi bỏ tất cả quần áo nhiễm bẩn ngay lập tức và giặt sạch trước khi sử dụng lại

Nếu mắt vẫn bị kích ứng: Hãy xin chỉ dẫn của bác sĩ/thận trọng.

· Đánh giá an toàn hóa chất: Đánh giá an toàn hóa chất chưa được tiến hành.

16 Các thông tin cần thiết khác

“Những thông tin trong tài liệu này dựa trên những kiến thức của Agilent tại thời điểm soạn thảo. Không đảm bảo tính chính xác, hoàn hảo hay phù hợp cho một mục đích cá biệt nào đó được thể hiện hay hàm ý.”

· Chữ viết tắt hoặc Viết tắt chữ cái đầu:

ADR: Accord européen sur le transport des marchandises dangereuses par Route (European Agreement concerning the International Carriage of Dangerous Goods by Road)

IMDG: International Maritime Code for Dangerous Goods

IATA: International Air Transport Association

EINECS: European Inventory of Existing Commercial Chemical Substances

CAS: Chemical Abstracts Service (division of the American Chemical Society)

VOC: Volatile Organic Compounds (USA, EU)

LC50: Lethal concentration, 50 percent

LD50: Lethal dose, 50 percent

PBT: Persistent, Bioaccumulative and Toxic

vPvB: very Persistent and very Bioaccumulative

Kích ứng da 2: Skin corrosion/irritation – Category 2

Kích ứng mắt 2 A: Serious eye damage/eye irritation – Category 2A

· *Số liệu so với các biên bản trước đã có thay đổi*